

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12/02/2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nhã.

2. Bà Bùi Thị Thúy Bắc.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Trong ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2017/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2017 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Bà **Nguyễn Thị Kim X** - Sinh năm: 1987; địa chỉ: 572/19/40/16 đường Đ, phường E, quận F, thành phố X (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

* ***Bị đơn:*** Ông **Lê Anh K** - Sinh năm: 1991; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và tại đơn xin giải quyết vắng mặt đề ngày 06 tháng 12 năm 2017 nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim X (gọi tắt là bà X) trình bày:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** bà X và ông Lê Anh K do quen biết nên tự nguyện kết hôn vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán. Sau đó, bà X và ông K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C vào ngày 20/12/2012. Sau khi cưới ông bà chung sống hạnh phúc chưa được 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do ông, bà bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, ông K thường xuyên ăn nhậu về kiếm chuyện với bà, không quan tâm đến vợ con. Tình cảm vợ chồng không còn và ông, bà đã sống ly thân với nhau từ năm 2015 cho đến nay mà không đoàn tụ được. Do nhận thấy tình cảm đã không còn, đời sống chung không còn hòa hợp,

cuộc sống hôn nhân đã không còn hạnh phúc nên bà X yêu cầu được ly hôn với ông K, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- *Về con chung*: Có 01 (một) người con chung là Lê Nguyễn Ngọc Q - Sinh ngày: 17/10/2012 (hiện đang sống chung với ông K). Khi ly hôn bà X đồng ý để ông K được quyền nuôi con, bà X không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà X xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nợ.

Bà Nguyễn Thị Kim X có đơn xin giải quyết vắng mặt nên không có lời trình bày tại phiên tòa.

Về phía ông Lê Anh K: Tòa án đã tổng đạt hợp Thông báo thụ lý vụ án, giấy mời hợp lệ cho ông K nhưng ông K vẫn cố tình vắng mặt tại các phiên hòa giải, phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ. Ông K cũng không có văn bản thể hiện ý kiến về các vấn đề có liên quan đến yêu cầu ly hôn của bà X. Tại phiên tòa ông K vắng mặt nên không có ý kiến, lời trình bày của ông K tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do các bên phát sinh mâu thuẫn và phía nguyên đơn có đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim X và ông Lê Anh K tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C vào ngày 20/12/2012 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn bà X, ông K sống hạnh phúc khoảng 03 năm. Đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà X là do bất đồng quan điểm, vợ chồng hay cãi nhau, ông K không quan tâm lo cho gia đình và ông, bà đã sống ly thân với nhau từ năm 2015 cho đến nay mà không hàn gắn lại tình cảm vợ chồng với nhau, trong quá trình giải quyết vụ án phía bà X, ông K cũng không đoàn tụ được với nhau. Ông K bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân không đến tham gia các phiên hòa giải cũng như phiên tòa cũng không có văn bản trình bày ý kiến về các vấn đề trong vụ án. Xét thấy trong thời gian sống ly thân hai bên không có sự liên lạc, mỗi người có cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau nên Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà X đối với ông K.

[3] Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Kim X và ông Lê Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

[4] Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Bà X và ông K có một người con chung là Lê Nguyễn Ngọc Q - Sinh ngày: 17/10/2012 (hiện đang sống chung với ông K), bà X đồng ý để ông K được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi người con nêu trên, bà X không cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, người con Lê Nguyễn Ngọc Q - Sinh ngày: 17/10/2012 hiện đang sống chung với ông K, cuộc sống của cháu vẫn ổn định nên việc giao người con nêu trên cho ông K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Phía ông K không có văn bản thể hiện ý kiến liên quan đến việc yêu cầu bà X cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim X xác định không có tài sản chung, không có nợ chung. Ông K không có văn bản thể hiện ý kiến liên quan đến vấn đề này, cũng không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết gì về tài sản, nợ có liên quan đến vụ án này nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim X phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí, Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim X đối với ông Lê Anh K. Bà Nguyễn Thị Kim X được ly hôn với ông Lê Anh K.

2. Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Kim X và ông Lê Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

3. Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con:

- Giao con chung tên Lê Nguyễn Ngọc Q - Sinh ngày: 17/10/2012 cho ông K được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, Lê Nguyễn Ngọc Q hiện đang sống chung với ông Lê Anh K. Ghi nhận ông Lê Anh K không yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim X cấp dưỡng nuôi con.

- Bà Nguyễn Thị Kim X có quyền thăm nom con; không ai được cản trở bà X thực hiện quyền này. Trong trường hợp bà X lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì ông K có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của bà X.

- Vì lợi ích của con chung, bà Nguyễn Thị Kim X, ông Lê Anh K hoặc các nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, bà Nguyễn Thị Kim X và ông Lê Anh K có quyền thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim X xác định không có tài sản chung, không có nợ chung. Ông K không có văn bản thể hiện ý kiến liên quan đến vấn đề này, cũng không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết gì về tài sản, nợ có liên quan đến vụ án này nên không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim X phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023865 ngày 30 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

6. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bà Nguyễn Thị Kim X (01 bản);
- Ông Lê Anh K (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện Chợ Lách (01 bản);
- Phòng KTNV- T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án₁(01 bản), Vp₁(01 bản), Bp₁(01 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lê Minh Đạt